

Số: 550/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 13/6/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 516/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Anh Đoàn Nhật T, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: xóm x, xã K, huyện K, tỉnh N.

Nơi công tác hiện nay: số 2xx đường L, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Hải Y, Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm x, xã K, huyện K, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. Về *quan hệ hôn nhân*: Anh Đoàn Nhật T và chị Nguyễn Thị Hải Y xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh N vào ngày 07/4/2014. Hôn nhân của anh T, chị Y là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau được nữa. Anh T, chị Y đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ

chồng không còn.

Nay anh T, chị Y xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty của anh T công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị Y là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về nuôi con chung*: Anh T, chị Y có 01 con chung là cháu Đoàn Minh C (Nữ), sinh ngày 07/10/2014. Ly hôn, anh T, chị Y thỏa thuận: chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Minh C và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng/tháng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T, chị Y là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh T, chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

- [4]. *Về nợ*: Anh T, chị Y không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Đoàn Nhật T và chị Nguyễn Thị Hải Y thỏa thuận chị Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Nhật T và chị Nguyễn Thị Hải Y.

1.2. **Về nuôi con chung**: Xác nhận anh Đoàn Nhật T và chị Nguyễn Thị Hải Y có 01 con chung là cháu Đoàn Minh C (Nữ), sinh ngày 07/10/2014. Giao cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Minh C cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi cháu C hàng tháng, mỗi tháng là 15,000,000VNĐ (Mười lăm triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

1.3. **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh T, chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

1.4. **Về các vấn đề khác**: Anh T, chị Y không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070279 ngày 13/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị Y đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N, thị xã T, tỉnh N.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

